

(Mẫu này được sửa đổi bởi Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/06/2025)

Mẫu số: 01ĐKTD/HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:		
Mã số thuế:		
Cơ quan thuế quản lý:		
Người liên hệ:		Điện thoại liên hệ:.....
Địa chỉ liên hệ:		Thư điện tử:.....
Theo Nghị định số...../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:		
1. Hình thức hóa đơn:		
☐ Có mã của cơ quan thuế ☐ Không có mã của cơ quan thuế		
2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:		
a. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã không phải trả tiền dịch vụ theo khoản 1 Điều 14 của Nghị định:		
☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có		

điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. ☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.							
b. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:							
☐ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định). ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).							
3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:							
☐ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn. ☐ Chuyển theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử (điểm a1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).							
4. Loại hóa đơn sử dụng:							
☐ Hóa đơn GTGT ☐ Hóa đơn bán hàng ☐ Hóa đơn bán tài sản công ☐ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia ☐ Các loại hóa đơn khác ☐ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.							
5. Danh sách chứng thư số sử dụng:							
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)		
			Từ ngày	Đến ngày			
6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn							
STT	Tên loại	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Tên tổ chức	Mục đích ủy	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn

	hóa đơn ủy nhiệm	hóa đơn	ủy nhiệm	được ủy nhiệm	nhiệm		ủy nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số người nộp thuế)

Mẫu thay thế kèm theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP:

Mẫu số: 01/ĐKTD-HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:		
Mã số thuế:		
Cơ quan thuế quản lý:		
Người liên		Điện thoại liên hệ:.....

hệ: (Đại diện theo pháp luật/ Hộ, cá nhân kinh doanh)		(Đại diện theo pháp luật/ Hộ, cá nhân kinh doanh)
Số CC/CCCD/số định danh/Hộ chiếu (*)...		Ngày tháng năm sinh:
Giới tính		
Địa chỉ liên hệ: của NNT		Thư điện tử:..... của NNT
Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:		
1. Hình thức hóa đơn:		
☐ Có mã của cơ quan thuế ☐ Hóa đơn khởi tạo từ Máy tính tiền ☐ Không có mã của cơ quan thuế		
2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:		
a. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác		
☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định) ☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao (điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị định) ☐ Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 1 Điều 15 Nghị định)		
b. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:		

- ☐ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).
- ☐ Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).
- ☐ Nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số và các dịch vụ khác tại Việt Nam (điểm a.1 khoản 3 Nghị định)

3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

- ☐ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.
- ☐ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HDDT(điểm a1, khoản 3 Điều 22 của Nghị định).

4. Loại hóa đơn sử dụng:

- ☐ Hóa đơn GTGT
- ☐ Hóa đơn GTGT tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí
- ☐ Hóa đơn bán hàng
- ☐ Hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí
- ☐ Hóa đơn thương mại
- ☐ Hóa đơn nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam
- ☐ Hóa đơn bán tài sản công
- ☐ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia
- ☐ Các loại hóa đơn khác
- ☐ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

ST T	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn

ST T	Tên loại hóa	Ký hiệu mẫu hóa	Ký hiệu hóa đơn ủy	Tên tổ chức được/nhận	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa
---------	--------------	-----------------	--------------------	-----------------------	-------------------	-------------------	----------------------------

	đơn ủy nhiệm	đơn	nhiệm	ủy nhiệm			đơn ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ

ST T	Tên tổ chức cung cấp dịch vụ	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

8. Thông tin đơn vị truyền nhận

ST T	Tên đơn vị truyền nhận	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

9. Thông tin đơn vị hạch toán phụ thuộc cần cấp quyền tra cứu hóa đơn

ST T	Tên đơn vị	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

10. Đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, chúng tôi xin phép tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cụ thể như sau:

ST T	Thời gian tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử		Tổ chức cung cấp dịch vụ	Số sê-ri chứng thư	Ghi chú
	Từ ngày	Đến ngày			

11. Đăng ký tích hợp hóa đơn điện tử với chứng từ điện tử

STT	Tên loại hóa đơn tích hợp	Ký hiệu mẫu hóa đơn tích hợp	Ký hiệu hóa đơn tích hợp	Tên tổ chức được hoặc nhận tích hợp hóa đơn	Mục đích tích hợp	Thời hạn tích hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ghi chú:

(*) Đối với người đại diện là người Việt Nam điền thông tin số CC/CCCD/số định danh.
Việc sử dụng CC/CCCD/số định danh theo quy định pháp luật về căn cước.